TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST Ngày: 24/02/2021. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Hiếu

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải.

Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, *về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A), sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Huỳnh Thị Tuyền Nh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(*Anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) và chị Huỳnh Thị Tuyền Nh đều có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) và chị Huỳnh Thị Tuyền Nh kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 22/11/2006.

Sau khi kết hôn, anh A và chị Nh sống hạnh phúc được 02 năm đầu. Từ đó về sau vợ chồng sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, anh A và chị Nh tuy sống chung nhà nhưng đều không quan tâm lẫn nhau, anh A và chị Nh đều sống cuộc sống riêng. Đến đầu năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, cả hai không có tiếng nói chung, mục đích xây dựng gia đình không đạt được. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, anh A và chị Nh đều không có tìm cách hàn gắn tình cảm. Hiện nay, mâu thuẫn không thể cải thiện mà ngày một trầm trọng hơn. Nay, anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyền Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2008. Hiện nay, con chung đang sống với vợ chồng. Khi ly hôn, anh A đồng ý chị Nh được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2008, anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo văn bản ghi ý kiến ngày 05/02/2021 và tại phiên tòa, bị đơn chị Huỳnh Thị Tuyền Nh trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh thống nhất lời trình bày của anh A về thời gian kết hôn.

Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A thường xuyên đi về khuya, anh A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị Nh không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và cả hai đều không có tiếng nói chung với nhau. Từ năm 2018 đến nay, anh A và chị Nh không quan tâm đến nhau, chị Nh và anh A cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm với nhau. Chị Nh không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh A.

Nay chị Nh không đồng ý ly hôn với anh A vì thương con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2008. Hiện nay, con chung đang sống với vợ chồng. Trường hợp chị Nh và anh A ly hôn thì chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thanh T và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng là ½ mức lương cơ sở, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung và bị đơn chị Huỳnh Thị Tuyền Nh có địa chỉ tại tổ 2, ấp 4, xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) và chị Huỳnh Thị Tuyền Nh kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh vào ngày 22/11/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh A và chị Nh là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh A và chị Nh đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Tuy sống chung nhà nhưng anh A và chị Nh đều không quan tâm đến nhau. Mặt khác, từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay thì chị Nh và anh A đều sống cuộc sống riêng, chị Nh cũng không quan tâm đến anh A. Đồng Thời, anh A và chị Nh cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh A và chị Nh sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A, yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyền Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh A và chị Nh có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2008. Hiện nay, con chung đang sống với vợ chồng. Anh A đồng ý chị Nh được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thanh T. Chị Nh trình bày trường hợp Tòa án cho ly hôn thì chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Thanh T đang ở độ tuổi trưởng thành nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Bên cạnh đó, theo nguyện vọng của cháu T là được sống với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ nên việc giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2008 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nh.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh trình bày trường hợp Tòa án cho ly hôn thì chị Nh yêu cầu an A cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng là ½ mức lương cơ sở, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Nh cũng đồng ý mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh An.

[2.4]. Về tài sản chung: Anh A và chị Nh trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5]. Về nợ chung: Anh A và chị Nh trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Huỳnh Thị Tuyền Nh không phải chịu án phí sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A), anh Nguyễn Tấn A (Nguyễn Tuấn A) được ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyền Nh.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A và chị Nh, chị Huỳnh Thị Tuyền Nh được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2008.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A và chị Nh, anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2008, cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007420 ngày 08/12/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh A phải nộp thêm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Tấn A và chị Huỳnh Thị Tuyền Nh có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Huế

Lê Thị Huế